

Bản án số: 92A/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20/9/2022
V/v “Ly hôn giữa bà Mai với ông D”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Đặng Hoàng Mích

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 284/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022; Quyết Đ hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Nguyễn Thị Xuân Mai**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Đ, xã ĐT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

**** Bị đơn:*** **Trần Văn D**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Đ, xã ĐT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 02/6/2022, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Thị Xuân Mai trình bày như sau:

Bà Mai và ông Trần Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện BD, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến tháng 3/2005, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà Mai cố gắng hàn gắn thuyết phục ông D để xây dựng lại hạnh phúc gia đình, nhưng không có kết quả, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng bà Nguyễn Thị Xuân Mai và ông Trần Văn D đã sống ly thân từ tháng 10/2006 cho đến nay. Hiện tại, bà Mai không còn tình cảm vợ chồng với ông D nữa nên bà Mai yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn D.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Trần Quốc H, sinh ngày 15/8/1989; Trần Chí L, sinh ngày 15/9/1994; Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 10/8/1998. Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông Trần Văn D từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến gì thể hiện quan điểm trong vụ án ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Xuân Mai và ông Trần Văn D.

** Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết Đ đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy Đ của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Nguyễn Thị Xuân Mai thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy Đ tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Trần Văn D không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Xuân Mai đối ông Trần Văn D.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên là Trần Quốc H, sinh ngày 15/8/1989; Trần Chí L, sinh ngày 15/9/1994; Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 10/8/1998. Các con chung đều đã trưởng thành, bà Mai không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông D cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận Định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt ông D là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai và ông Trần Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1987 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc, đến tháng 3/2005 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vì vậy, bà Mai và ông D đã sống ly thân từ tháng 10/2006 cho đến nay. Hiện tại, bà Mai và ông D ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm gì đến nhau, đồng thời, Tòa án triệu tập ông D đến tham dự phiên tòa để xét xử vụ án nhưng ông D vắng mặt hai lần không có lý do, không có thiện chí hàn gắn. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà Mai và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà Mai là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên là Trần Quốc H, sinh ngày 15/8/1989; Trần Chí L, sinh ngày 15/9/1994; Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 10/8/1998. Các con chung đều đã trưởng thành, bà Mai không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông D cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Mai yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, ông D cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Mai khai không có, ông D cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy Đ của pháp luật và nhận Đ của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy Đ tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Xuân Mai đối với ông Trần Văn D.

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Xuân Mai với ông Trần Văn D.

2. Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên là Trần Quốc H, sinh ngày 15/8/1989; Trần Chí L, sinh ngày 15/9/1994; Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 10/8/1998, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Xuân Mai phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Mai đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006216 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre. Vậy, bà Nguyễn Thị Xuân Mai đã nộp xong án phí.

Các đương sự bà Nguyễn Thị Xuân Mai, ông Trần Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Ủy ban nhân dân xã DT
(Số 54, Quyển 1/2004, ngày 03/9/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi